

Số 258/QĐ-THPTXA

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách qui III năm 2021 của Trường THPT Phú Xuyên A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHÚ XUYỀN A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-SGDDT ngày 23/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 đối với Trường THPT Phú Xuyên A;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách qui III năm 2021 của Trường THPT Phú Xuyên A (theo biểu đính kèm).
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG
Lê Văn Dũng

Phủ Xuyên, ngày 05 tháng 10 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÀN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Phú Xuyên A công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý III năm 2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	1	2	3	4	5	6
Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ (tỷ lệ %)	Ước thực hiện/Dự toán quý III năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ (tỷ lệ %)					
	Dự toán năm						
	Ước thực hiện quý III						
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước						
I	Nguồn ngân sách trong nước		12.702		9.302	73,2	
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		12.702		9.302	73,2	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		12.675		9.297	73,3	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		27		6		

Ngày 05 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

Lê Văn Dũng



Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2021

Số: 256/QĐ-THPTXA

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYỀN A

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai giám dự toàn ngân sách năm 2021
của Trường THPT Phú Xuyên A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHÚ XUYỀN A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ quyết định về việc cắt giảm, tiết kiệm thêm chi thường xuyên ngân sách cấp năm 2021 số : 1364/QĐ-SGDDT ngày 22/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thông báo giám dự toàn ngân sách năm 2021 đối với Trường THPT Phú Xuyên A;

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công bố công khai số liệu giám toàn ngân sách năm 2021 của Trường THPT Phú Xuyên A (theo biểu đính kèm).
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Dũng

(Kèm theo Quyết định số : 256 Ngày 07/10/2020 của trường THPT Phú Xuyên A)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số TT	Nội dung	1	2	3	4	5	6
	Dự toán giao đầu năm 2021						
	Dự toán điều chỉnh giảm năm 2021						
	Dự toán sau điều chỉnh giảm						
	Ghi chú						
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.702.330	132.743	12.569.587			
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.702.330	132.743	12.569.587			
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.702.330	132.743	12.569.587			
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.675.330	132.743	12.542.587			
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	27.000	-	27.000			

ĐV tính: 1000 đồng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1364/QĐ-SCĐBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cải giám, tiết kiệm thêm
chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND
thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư
số 34/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày
21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND thành
phố Hà Nội về việc cải giám, tiết kiệm thêm chi thường xuyên ngân sách cấp
Thành phố năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cải giám, tiết kiệm thêm chi thường xuyên ngân sách cấp Thành
phố năm 2021 đã giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở
Giáo dục và Đào tạo, tổng số tiền là 49.322.000.000 đồng (Bốn mươi
chín tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu đồng), chi tiết theo các phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán cải giám, tiết kiệm thêm năm 2021, Thủ trưởng
các đơn vị có tên tại Điều 1 có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước giao dịch để thực
hiện và tổ chức thực hiện dự toán còn lại theo đúng quy định của Luật Ngân
sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo,
Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Xoai nhận:

- Như Điều 3;

- Sở Tài chính;

- UBND Thành phố;

- UBND nơi giao dịch;

(gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);

- Phòng Kế hoạch;

- Lưu VT, KHTC.



Trần Thế Cường

Số TT	Tên đơn vị	Tổng dư toàn cấp giảm trừ kiến thiết	Đầu vốn năm 2021 kết kiến thiết chi khác - Chi quản lý hành chính: Kinh phí thực hiện chế độ tư chủ - Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Đầu toàn năm 2021 cả quản (Chi quản lý hành chính: Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)		Chi nghiệp vụ			Kinh phí sản (cơ mục kết	
				Tổng cộng	Tăng số	Chi tra				
						Hỗ trợ các bộ lưu công tác công nghệ thông tin, Các khoản chi nghiệp vụ ngành giáo dục	Nghiệp vụ chuyên môn ngành lưu sinh giới, hội thảo tập huấn chuyên đề các cấp học, công tác thanh kiểm tra hoạt động chuyên môn, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao (trưng nhu tương...)	Tiền lương K: thanh dạy và học, người phụ trợ các trường phổ thông, TTGDN, GD V trên địa bàn thành phố Hà Nội		
										8
A	B	1 2 3	2	3 4 8 19	4 5 10 7	5	6	7	8	9
75	Trường THPT Hoài Đức B	124.677	124.677	-	-	-	-	-	-	-
76	Trường THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	157.473	157.473	-	-	-	-	-	-	-
77	Trường THPT Quốc Oai	59.519	59.519	-	-	-	-	-	-	-
78	Trường THPT Minh Khai - Quốc Oai	161.809	161.809	-	-	-	-	-	-	-
79	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	172.417	172.417	-	-	-	-	-	-	-
80	Trường THPT Chương Mỹ A	93.347	93.347	-	-	-	-	-	-	-
81	Trường THPT Chương Mỹ B	208.374	208.374	-	-	-	-	-	-	-
82	Trường THPT Chúc Động	174.397	174.397	-	-	-	-	-	-	-
83	Trường THPT Xuân Mai	54.452	54.452	-	-	-	-	-	-	-
84	Trường THPT Thanh Oai A	168.757	168.757	-	-	-	-	-	-	-
85	Trường THPT Thanh Oai B	173.560	173.560	-	-	-	-	-	-	-
86	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai	181.025	181.025	-	-	-	-	-	-	-
87	Trường THPT Thương Tín	118.534	118.534	-	-	-	-	-	-	-
88	Trường THPT Tô Hiệu - Thương Tín	166.422	166.422	-	-	-	-	-	-	-
89	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thương Tín	134.208	134.208	-	-	-	-	-	-	-
90	Trường THPT Văn Lao	157.487	157.487	-	-	-	-	-	-	-
91	Trường THPT Lê Tự Tân	140.683	140.683	-	-	-	-	-	-	-
92	Trường THPT Mỹ Đức A	116.379	116.379	-	-	-	-	-	-	-
93	Trường THPT Mỹ Đức B	157.134	157.134	-	-	-	-	-	-	-
94	Trường THPT Mỹ Đức C	66.610	66.610	-	-	-	-	-	-	-
95	Trường THPT Hợp Thành	113.483	113.483	-	-	-	-	-	-	-
96	Trường THPT Lê Ngọc Hòa A	64.681	64.681	-	-	-	-	-	-	-
97	Trường THPT Lê Ngọc Hòa B	83.413	83.413	-	-	-	-	-	-	-
98	Trường THPT Đại Cường	40.171	40.171	-	-	-	-	-	-	-
99	Trường THPT Lâm Hoàng	52.604	52.604	-	-	-	-	-	-	-
100	Trường THPT Trần Đăng Ninh	102.888	102.888	-	-	-	-	-	-	-
101	Trường THPT Phú Xuyên A	132.743	132.743	-	-	-	-	-	-	-
102	Trường THPT Phú Xuyên B	127.393	127.393	-	-	-	-	-	-	-
103	Trường THPT Đông Quan	174.318	174.318	-	-	-	-	-	-	-
104	Trường THPT Tân Dân	172.959	172.959	-	-	-	-	-	-	-
105	Trường THPT Bắc Thăng Long	301.300	301.300	-	-	-	-	-	-	-

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN - NĂM 2021

* Tổng số công chức, viên chức và lao động hợp đồng: 102

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Mã ngành	Mức lương đang hưởng					Mức lương mới				Số tháng đề nghị NL trước thời hạn	Thành tích đạt được (Chỉ rõ danh hiệu, tháng, năm đạt được)	Ghi chú
	Nam	Nữ			Bậc cũ	Hệ số cũ	HS bảo lưu	Thời gian	Bậc mới	Hệ số mới	HS bảo lưu	Thời gian				
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Cao Thị Kim Thu		06/09/1972	PHT	V070514	4	5,02		01/06/2019	5	5,36		01/12/2021	6	CSTD 5 năm liền (2015-2020)		
Trương Thị Thủy		09/03/1976	Giáo viên	V070515	7	4,32		01/05/2019	8	4,65		01/11/2021	6	CSTD 2 năm liền (2017-2019)		
Đỗ Văn Thủy	20/10/1980		Giáo viên	V070515	4	3,33		01/04/2019	5	3,66		01/10/2021	6	CSTD (2018-2019)		
Nguyễn Thị Thu Hà		29/10/1981	Giáo viên	V070515	4	3,33		01/04/2019	5	3,66		01/10/2021	6	CSTD (2018-2019)		
Nguyễn Thành Trung	01/11/1979		Giáo viên	V070515	5	3,66		01/05/2019	6	3,99		01/11/2021	6	CSTD (2018-2019)		

rên đây là những đ/c tăng lương trước thời hạn, còn đ/c nào trong diện tăng lương sớm mà chưa có trong danh sách đề nghị để còn kiểm tra xem có thuộc diện tăng lương sớm không còn bổ sung

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Duy Phương

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2021
TRƯỞNG HỌC TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Văn Dũng



**DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN
VÀ NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG**
Tháng 10-12 Năm 2021

Tổng số cán bộ viên chức có mặt tại thời điểm báo cáo: 102
Số cán bộ viên chức đề nghị nâng lương thường xuyên và vượt khung: 02
h sách CB, VC đề nghị nâng lương thường xuyên: 1

HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ	Loại viên chức	Mã số ngạch	Mức lương đang hưởng			Mức lương mới			Ghi chú
	Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Mức tính năng lương	Bậc	Hệ số lương	Mức tính năng lương lần sau	
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Nguyễn Anh Đức	20/03/1976		GV	A1	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2018	7	4,32	01/12/2021	Kéo dài 6 tháng

(Danh sách kèm theo bản sao quyết định nâng lương gần nhất)

h sách CB, VC đề nghị nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung: 1

HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ	Loại viên chức	Mã số ngạch	Mức lương đang hưởng				Mức lương mới			
	Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	PCTNVK đang hưởng	Mức tính hưởng PC TNVK	Bậc	Hệ số lương	PCTNVK mới %	Mức tính năng PCTN
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Thị Hà		10/08/1970	Giáo viên A1	A1	V.07.05.15	9	4,98	0	12/2018			05	12/2021

NGƯỜI LẬP BẢNG

Hà Nội ngày 30 tháng 9 năm 2021

PHÓ THÔNG TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHÚ XUYỀN A

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ: Trường THPT Phú Xuyên A

Biểu

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO THÁNG 10+11+12 NĂM 2021

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Hiện hưởng		Đề nghị hưởng tháng 10 - 12 n 2021		
		Nam	Nữ				% PCTNN G	Mốc thời gian tính hưởng lần sau	% PCTNN G hưởng	Hưởng từ ngày	Mốc tăng sau
1	2			4	5	6	7	8	9	10	11
I. Nhà giáo được hưởng PC Lần đầu											
II. Nhà giáo được tăng thêm 1% PCTNN											
1	Vũ Văn Dũng	29/05/1965			Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	25%	01/10/2020	26%	01/10/2021	01/10/2021
2	Trần Thị Vân		25/04/1978		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	17%	01/10/2020	18%	01/10/2021	01/10/2021
3	Bùi Thị Hà Thu		18/08/1969	TPCM	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	27%	01/11/2020	28%	01/11/2021	01/11/2021
4	Nguyễn Thành Trung	01/11/1979		TPCM	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	14%	01/11/2020	15%	01/11/2021	01/11/2021
5	Vũ Văn Thủy	20/10/1980			Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	14%	01/11/2020	15%	01/11/2021	01/11/2021
6	Nguyễn Huy Hoàng	15/08/1978		TPCM	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
7	Nguyễn Quang Hợp	20/10/1982		TTCM	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
8	Nguyễn Thị Kim Dinh		27/04/1982		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
9	Vũ Thị Nhân		28/11/1983		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.14	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
10	Phạm Thị Minh Thư		18/04/1983		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.14	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
11	Bùi Phương Minh		16/06/1982		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.14	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
12	Phạm Thị Thủy		23/08/1978		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
13	Lê Thị Thu Hiền		22/07/1984		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
14	Trương Thị Quý Hiền		15/06/1978		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021
15	Nguyễn Thị Hương		25/05/1979		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	13%	01/11/2020	14%	01/11/2021	01/11/2021

16	Trần Thị Hà		10/08/1970		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	26%	01/12/2020	27%	01/12/2021	01/12/2
17	Hoàng Hoài Nam	06/03/1974			Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	22%	01/12/2020	23%	01/12/2021	01/12/2
18	Ngô Thị Thủy		08/10/1974		Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.14	22%	01/12/2020	23%	01/12/2021	01/12/2
III	Trường hợp kéo dài thời gian nâng PCTNNG										

Người lập biểu



Nguyễn Duy Phương

Phụ Xuyền, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Phụ trưởng đơn vị



(Ký và đóng dấu)

Lê Văn Dũng

DANH SÁCH NHÀ GIÁO ĐỀ NGHỊ NÂNG MỨC PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO THÁNG 12 NĂM 2021

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh	Mã ngạch hiện hưởng	Hiện hưởng		Đề nghị hưởng tháng 12 năm 2021		
						% PCTNNG	Mốc thời gian tính hưởng lần sau	% PCTNNG hưởng	Hưởng từ ngày	Mốc thời gian tính hưởng lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Cao Thị Kim Thu	06/09/1972	Nữ	Phó hiệu trưởng	V.07.05.14	25%	01/12/2020	26%	01/12/2021	01/12/

Người lập biểu

Nguyễn Duy Phương

Phụ Xuyến, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Phó hiệu trưởng đơn vị

(Ký tên đóng dấu)



Lê Văn Dũng